

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch  
bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm  
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT/BTC-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2007 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp về hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 36/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 29 tháng 4 năm 2008 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 10 tháng 01 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 90/2009/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá VII, nhiệm kỳ 2004 - 2011, kỳ họp thứ

15 về việc quy định và điều chỉnh một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định này quy định về mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

### **Điều 2. Đối tượng nộp phí, lệ phí**

1. Đối tượng nộp lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm là các tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính và các giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là đăng ký giao dịch bảo đảm) tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

2. Đối tượng nộp phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm là các tổ chức, cá nhân có yêu cầu và được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

### **Điều 3. Trường hợp không thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm**

1. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại địa phương và sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối;

2. Yêu cầu sửa chữa sai sót trong giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính do lỗi của Đăng ký viên;

3. Yêu cầu xoá đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính.

4. Đăng ký và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm đối với tài sản kê biên để thi hành án khi cơ quan thi hành án thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản.

### **Điều 4. Mức thu và cơ quan thu phí, lệ phí**

1. Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm được thực hiện theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

2. Cơ quan, đơn vị thu phí, lệ phí:

a) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

b) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường các quận, huyện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

### **Điều 5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được**

1. Chế độ thu, nộp phí, lệ phí: Thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế; Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính; Thông tư liên tịch số 03/2007/TTLT/BTC-BTP ngày 10/01/2007 của liên Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp.

2. Chế độ quản lý và sử dụng: Cơ quan thu phí, lệ phí được trích để lại 50% số phí, lệ phí thu được để phục vụ công tác thu, 50% còn lại nộp vào ngân sách các cấp tương ứng với đơn vị quản lý thu. Số tiền thu phí, lệ phí được trích để lại cho cơ quan thu phí, lệ phí đến cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 7.** Sở Tài chính chủ trì phối hợp Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện quyết định này.

**Điều 8.** Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng; thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Duy Khương**

**Phụ lục**  
**MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM VÀ PHÍ CUNG CẤP**  
**THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM**

*(Kèm theo Quyết định số 06 /2010/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 03 năm 2010 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

**I. Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm:**

(ĐVT: Đồng/trường hợp)

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung thu</b>	<b>Mức thu</b>
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	60.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	50.000
3	Đăng ký gia hạn giao dịch bảo đảm	40.000
4	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	40.000
5	Yêu cầu sửa chữa sai sót trong đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm	10.000

**II. Mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm:**

(ĐVT: Đồng/trường hợp)

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung thu</b>	<b>Mức thu</b>
1	Cung cấp thông tin cơ bản (Danh mục giao dịch bảo đảm, tài sản cho thuê tài chính, sao đơn yêu cầu đăng ký)	10.000
2	Cung cấp thông tin chi tiết (Văn bản tổng hợp thông tin về tài sản giao dịch bảo đảm)	30.000